

Mẫu số 2B. Kết quả kiểm tra quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ ⁷

DỰ ÁN/DỰ TOÁN MUA SẮM: *[Tên dự án/dự toán mua sắm]*

Gói thầu:*[Tên gói thầu]*

[Ghi giá gói thầu, hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu, loại hợp đồng]

STT	Tài liệu	Nội dung kiểm tra <i>[ghi rõ tên, số, ký hiệu văn bản, ngày ký, phê duyệt văn bản, người ký văn bản]</i>	Kết quả kiểm tra	
			Tuân thủ	Không tuân thủ
		[1]	[2]	[3]
1	Quyết định thành lập tổ chuyên gia đánh giá HSQT/HSDST hoặc hợp đồng thuê cá nhân, tổ chức, đơn vị đánh giá HSQT/HSDST ⁸			
2	Văn bản trình duyệt HSMQT/HSMST			
3	Văn bản thẩm định HSMQT/HSMST			
4	Văn bản phê duyệt HSMQT/HSMST			
5	Phát hành HSMQT/HSMST			
6	Văn bản yêu cầu làm rõ HSMQT/HSMST (nếu có)			
7	Văn bản làm rõ HSMQT/HSMST (nếu có)			

8	Thông báo gia hạn thời Điểm hết hạn nộp HSQT/HSDST (nếu có)			
9	Biên bản mở HSQT/HSDST			
10	Văn bản yêu cầu làm rõ HSQT/HSDST (nếu có)			
11	Văn bản làm rõ HSQT/HSDST (nếu có)			
12	Báo cáo đánh giá HSQT/HSDST			
13	Văn bản trình duyệt kết quả mời quan tâm/sơ tuyển			
14	Văn bản thẩm định kết quả mời quan tâm/sơ tuyển			
15	Văn bản phê duyệt kết quả mời quan tâm/sơ tuyển			
16	Văn bản thông báo kết quả mời quan tâm/sơ tuyển			
17	Văn bản phê duyệt danh sách ngắn			
18	Quyết định thành lập tổ chuyên gia hoặc hợp đồng thuê cá nhân, tổ			

	chức, đơn vị đánh giá HSDT ⁹			
19	Văn bản trình duyệt HSMT			
20	Văn bản thẩm định HSMT			
21	Văn bản phê duyệt HSMT			
22	Phát hành HSMT			
23	Văn bản yêu cầu làm rõ HSMT (nếu có)			
24	Văn bản làm rõ HSMT (nếu có)			
25	Văn bản sửa đổi HSMT (nếu có)			
26	Biên bản đóng thầu			
27	Biên bản mở HSDXKT			
28	Văn bản yêu cầu làm rõ HSDXKT (nếu có)			
29	Văn bản làm rõ HSDXKT (nếu có)			
30	Báo cáo đánh giá HSDXKT			
31	Văn bản trình phê duyet danh sách nhà thầu đạt kỹ thuật			

32	Báo cáo thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật			
33	Văn bản phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hoặc nhà thầu đạt Điểm kỹ thuật cao nhất (đối với gói thầu dịch vụ tư vấn áp dụng phương pháp dựa trên kỹ thuật)			
34	Văn bản thông báo danh sách nhà thầu đáp ứng về mặt kỹ thuật hoặc nhà thầu đạt Điểm kỹ thuật cao nhất (đối với gói thầu dịch vụ tư vấn áp dụng phương pháp dựa trên kỹ thuật), trong đó mời các nhà thầu đáp ứng về kỹ thuật hoặc đạt Điểm kỹ thuật cao nhất đến mở HSĐXTC			
35	Biên bản mở HSĐXTC			
36	Văn bản yêu cầu làm rõ HSĐXTC (nếu có)			
37	Văn bản làm rõ HSĐXTC (nếu có)			
38	Báo cáo đánh giá HSĐXTC			

39	Văn bản trình phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu			
40	Văn bản phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu			
41	Biên bản thương thảo hợp đồng			
42	Văn bản trình xử lý tình huống (nếu có)			
43	Văn bản xử lý tình huống (nếu có)			
44	Văn bản trình duyệt KQLCNT			
45	Văn bản thẩm định KQLCNT			
46	Văn bản phê duyệt KQLCNT			
47	Văn bản thông báo KQLCNT của gói thầu			
48	Hợp đồng			
49	Các nội dung khác (nếu có)			

Ghi chú:

- Trường hợp không áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn thì bỏ các nội dung từ số thứ tự 1 đến số thứ tự 17.
- Cột [2] đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra nội dung tại cột [1] là tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan: phù hợp với yêu cầu của gói thầu.

- Cột [3] đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra nội dung tại cột [1] là không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan; không phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Đối với trường hợp này phải nêu tóm tắt lý do không tuân thủ.

- Trường hợp tuân thủ một phần thì đánh dấu * vào sau nội dung tuân thủ và diễn giải ở cuối Bảng tổng hợp. Đối với gói thầu không áp dụng mời quan tâm/mời sơ tuyển thì ghi “Không áp dụng” vào các ô liên quan đến thủ tục mời quan tâm/sơ tuyển.

⁷ Đối với gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ, có thể vận dụng chỉnh sửa các nội dung trong Biểu mẫu liên quan cho phù hợp.

⁸ Đối với nội dung này cần kiểm tra các thành viên tham gia tổ chuyên gia có hay không đáp ứng quy định tại Điều 16 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 và Điều 116 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP

⁹ Đối với nội dung này cần kiểm tra các thành viên tham gia tổ chuyên gia có hay không đáp ứng quy định tại Điều 16 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 và Điều 116 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.